



HS ngày 17/12/2016

**HIẾN CHƯƠNG TỨ ÂN HIẾU NGHĨA
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ II
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

LỜI NÓI ĐẦU

Vào giữa thế kỷ XIX, cả dân tộc Việt Nam đứng lên chống giặc. Trong bối cảnh ấy, tại vùng Bảy Núi, Ngài Ngô Tự Lợi (Ngô Lợi) sau hơn 16 năm trước đó, đi khắp nơi khuyên người đời làm lành, lánh dữ. Ngài thọ cơ duyên, rũ sạch lòng trần, ngộ đạo, phát thệ khai nền đạo Tứ ân Hiếu nghĩa, nhằm ngày mùng 5 tháng 5 năm Đinh Mão (1867). Cũng ngày ấy, tất cả đệ tử suy tôn Ngài thành Đức Bồn Sư. Đức Bồn Sư đã xuất xướng đoạn kệ chỉ rõ cơ duyên như sau:

Hướng thượng Đinh Mão tuế, ngũ ngoạt nhứt ngộ diên;

Chuyển ngã thân khỉ tục, thất nhứt dạ đề mê;

Tịch nhiên hồi hoán tình, giải thoát tẩy trần tâm;

Giáo nhơn tùng thiện đạo, khẩu khuyết phổ lưu truyền.

Qua 148 niên đạo, đã minh chứng đạo và thân bằng đều theo đúng chơn truyền của Đức Bồn Sư, luôn đồng hành với dân tộc, góp phần giải phóng tổ quốc, thống nhất đất nước, tiến lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thấm nhuần lời dạy của Đức Bồn Sư, toàn đạo luôn giữ gìn sự trong sáng của nền đạo, xây dựng khối đại đoàn kết trong đạo; đoàn kết giữa các đạo; đoàn kết đạo - đời trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhằm giáo hóa thân bằng nâng cao tâm đạo, trí đạo. Thực hành tứ đại trọng ân. Xây dựng cuộc sống “Chân, thiện, mỹ”, làm sáng danh là đệ tử chân truyền của Đức Bồn Sư và làm cho nước hưng, đạo sáng.

CHƯƠNG I

TÊN GỌI, BIỂU TƯỢNG, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, đạo kỳ:

1. Tên gọi: Tôn giáo Tứ ân Hiếu nghĩa hoặc Đạo Tứ ân Hiếu nghĩa. Cả 2 danh xưng này đều như nhau về mọi mặt.

2. Biểu tượng: Ngoài cùng có 2 vòng tròn đồng tâm màu lam. Tượng trưng cho vũ trụ. Giữa 2 vòng tròn có chữ Tứ ân Hiếu nghĩa - Chữ Hán trên, chữ quốc ngữ dưới màu vàng. Giữa vòng tròn trong có hình quả bầu 3 ngăn, màu đỏ, tượng trưng cho tam bửu. Trên miệng quả bầu tiên có chữ Vạn, màu vàng, tượng trưng cho vạn pháp quy nguyên.

3. Đạo kỳ: Là tấm vải màu đen, hình xéo cánh bướm, xung quanh viền vàng, chỉ dùng vào việc hệ trọng của đạo.

Điều 2. Tôn chỉ hành đạo: “Hành Tứ ân - Sống Hiếu nghĩa - Vì đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Điều 3. Mục đích

Nói tiếp chân truyền của Đức Bốn Sư, làm sáng danh đạo cả. Mỗi thân bằng, cần phải:

1. Thấm nhuần giáo lý: “Học Phật, Tu nhân”. Cùng tâm niệm các bộ kinh Bà La Ni kinh; kinh Pháp Bửu Trường Sanh; kinh Siêu Độ; Sám Giảng Ngũ Giáo.

2. Tuân thủ pháp luật, tuân thủ “Thập nhị lệ sự”, răn dạy giữ “Ngũ giới cấm”, “Cẩn ngôn, cẩn hạnh”, khuyến thân bằng hạn chế sát sinh.

3. Thực hành lễ nghi: không thờ tượng cốt, chỉ thờ bài vị chữ hán, nôm và ảnh dà lam trên có trần điều.

4. Lễ trọng: mỗi năm có hai ngày lễ trọng:

- Ngày mừng 5 tháng 5 âm lịch, biểu hiện tam hợp gồm: ngày sinh, ngày ngộ đạo của Đức Bốn Sư và ngày khai đạo Tứ ân Hiếu nghĩa

- Ngày 13 tháng 10 âm lịch: ngày Đức Bốn Sư viên tịch. Các ngày lễ, vía khác được tổ chức bình thường theo truyền thống.

Đạo hội thực hành theo đúng chơn truyền có phận sự giúp các Gánh hướng dẫn thân bằng đặt nơi thờ tự, cách thờ tự và làm các lễ nghi của đạo.

CHƯƠNG II HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều 4. Chức sắc - Chức việc - Thân bằng: (Ông Trò - Ông Gánh - Thân bằng).

Ông Trò: Theo chơn truyền tổ chức đạo, trên hết là Đức Bồn Sư, dưới có các cao đồ. Ông Trò là người phát huy, giải thích các ý tưởng của Đức Bồn Sư.

Ông Gánh: được sự suy cử do truyền tử, truyền hiền từ ông trò có trách nhiệm chăm lo việc đạo của nhóm thân bằng. Giúp việc có Thông tín, Cư sĩ và Thủ lễ thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Gánh.

Thân bằng: Là người quy y thọ giáo với một Ông Gánh.

Điều 5. Tổ chức đạo:

Theo truyền thống lịch sử và biệt truyền của đạo, đạo Tứ ân Hiếu nghĩa tổ chức thành 2 cấp đạo là: cấp toàn đạo (Đạo hội) và cấp cơ sở (Gánh đạo).

Đạo hội và Gánh đạo là tổ chức duy nhất có tư cách pháp nhân đại diện của đạo Tứ ân Hiếu nghĩa và thân bằng trong và ngoài nước.

Đạo hội có 6 Ban giúp việc: Ban Văn phòng, Ban Giáo lý, Ban Xã hội - Từ thiện, Ban Kiểm soát, Ban Tài chính, Ban Lễ nghi. Mỗi Ban có Trưởng ban, có từ 1 đến 2 Phó Trưởng ban và một số thành viên. Trưởng các Ban là thành viên Ban Đại diện.

Đạo hội cử ra Ban Đại diện Đạo hội Tứ ân Hiếu nghĩa (gọi tắt Ban Đại diện) để điều hành công việc hàng ngày gồm: Trưởng ban, 5 Phó trưởng ban và 1 Ủy viên thường trực. Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Đạo hội.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ:

1. Đạo hội

- Đạo hội là cấp lãnh đạo điều hành hoạt động của toàn đạo, làm việc theo nguyên tắc “Tập trung - Dân chủ - thiểu số phục tùng đa số”. Đạo hội bao gồm tất cả các vị Trưởng gánh do Đại hội đại biểu đạo Tứ ân Hiếu nghĩa suy tôn trong mỗi kỳ Đại hội của Đạo. Đạo hội điều hành, theo dõi, đôn đốc việc đạo và quan hệ với Nhà nước.

- Đạo hội có nhiệm vụ:
 - + Giúp các Gánh và thân bằng tu học, cúng lễ, sinh hoạt đúng theo chơn truyền giáo lý, giáo luật, lễ nghi của Đức Bồn Sư và luật pháp Nhà nước.
 - + Nghiên cứu, dịch thuật, diễn giải, đăng ký xuất bản và phát hành các ấn phẩm tôn giáo Tứ ân Hiếu nghĩa để phổ truyền trong đạo.
 - + Hướng dẫn các hoạt động xã hội, từ thiện của đạo phục vụ xã hội và đất nước.
 - + Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong đạo, đoàn kết với các tôn giáo, đoàn kết đạo và đời.
 - + Giải quyết những sự việc có tính chất toàn đạo có liên quan đến chính quyền, mặt trận, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tôn giáo bạn trên tinh thần đoàn kết xây dựng.
 - + Chuẩn y việc suy cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức, khen thưởng,... đối với chức sắc, chức việc do Ban Đại diện đề nghị
 - + Ban hành Quy chế hoạt động của Đạo hội, Quy chế hoạt động của Ban Đại diện, Quy chế hoạt động của Gánh, nội quy của các Ban giúp việc; kiểm tra hoạt động của Ban Quý tế và các bộ phận giúp việc Đạo hội.
 - + Hướng dẫn và có ý kiến các Gánh trong việc đăng ký, xây dựng trùng tu các cơ sở thờ tự của Đạo khi có nhu cầu sửa chữa, tôn tạo.
 - + Đăng ký hoạt động tôn giáo hàng năm của Đạo hội và các Gánh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Đại diện

- Thay mặt Đạo hội điều hành mỗi đạo sự giữa hai kỳ họp của Đạo hội và chịu trách nhiệm báo cáo với Đạo hội. Có nhiệm vụ xác định, thảo luận và quyết định các chương trình đạo sự trọng tâm.
- Thay mặt Đạo hội quan hệ đối nội và đối ngoại; thống nhất quản lý tài chính và tài sản của Đạo hội.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Đại diện; chuẩn y các thành viên của các Ban giúp việc, Ban Quý tế và các tổ chức khác trong hệ thống Đạo hội.

- Giới thiệu nhân sự để Đạo hội đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn khuyết các chức vụ lãnh đạo Ban Đại diện, các Ban giúp việc, Ban Quý tế và các Trưởng Gánh.

- Ban Đại diện Đạo hội thay mặt Đạo hội có quyền chỉ đạo, điều hành hoạt động của các Ban chuyên môn giúp việc.

- Tổ chức thực hiện việc tuyên dương khen thưởng và kỷ luật sau khi Đạo hội quyết định tuyên dương hoặc kỷ luật.

3. Các Ban giúp việc: được Đạo hội phân công phụ trách từng lĩnh vực: hành chánh đạo sự, xã hội từ thiện, tài chánh - tài sản, lễ nghi, giáo lý và kiểm soát.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Nhiệm vụ quyền hạn của Đạo hội, Ban Đại diện, các Ban giúp việc, Gánh và Ban Quý tế sẽ được cụ thể hoá ở quy chế, nội quy do Đạo hội ban hành.

5. Trụ sở Đạo hội: nơi làm việc của Đạo hội và các bộ phận giúp việc được đặt tại chùa Tam Bửu - Phi Lai thuộc khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Điều 7. Gánh đạo

Gánh đạo gồm các thân bằng cùng quy y thọ giáo với một Trưởng gánh, là cấp lãnh đạo trực tiếp của đạo, tổ chức quản lý sinh hoạt đạo một cách nghiêm trang, chặt chẽ trong Gánh đạo.

Mỗi Gánh có một Trưởng gánh là người có hiểu biết việc đạo, có uy tín trong thân bằng, trông coi việc đạo và chịu trách nhiệm về mọi sinh hoạt đạo của Gánh. Lãnh đạo Gánh thực hiện các hoạt động đạo theo nội dung đồng thuận tại các kỳ họp của Gánh, của Đạo hội trong kỳ đạo sự.

Tam Bửu gia hoặc tư gia của Trưởng gánh là nơi làm việc của Gánh đạo, các Gánh đạo cùng phối hợp với nhau chăm lo điều hành công việc chung của toàn đạo, cả nội thôn lẫn ngoại thôn.

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI, HỘI NGHỊ, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC

Điều 8. Đại hội:

Đại hội đại biểu đạo Tứ ân Hiếu nghĩa sẽ do Đạo hội sắp mãn nhiệm triệu tập. Thời gian mỗi kỳ đạo sự là 5 năm. Trường hợp cần rút ngắn hoặc kéo dài kỳ đạo sự không quá 6 tháng nhưng phải được sự thống nhất 2/3 thành viên Đạo hội và được sự phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đại hội cấp toàn đạo có nhiệm vụ:

- Tổng kết hoạt động của toàn đạo trong một kì đạo sự.
- Thông qua chương trình hành đạo 5 năm.
- Suy tôn Đạo hội.
- Sửa đổi Hiến chương (Nếu cần).

Số lượng đại biểu dự Đại hội toàn đạo do Đạo hội đương nhiệm ấn định. Khi tiến hành Đại hội phải có ít nhất 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt mới có giá trị.

Các Ban giúp việc cho Đạo hội có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung Đại hội cho Đạo hội.

Điều 9. Hội nghị thường kỳ

- Đối với Đạo hội, mỗi năm họp 2 lần. Lần thứ I: Trước ngày Đại lễ của Đạo (Mùng 5/5 âm lịch) và lần thứ II: Tháng 12 âm lịch hàng năm.

- Các bộ phận giúp việc Đạo hội, Ban Đại diện, mỗi tháng họp một lần sau ngày Vía Tam Thanh. (Vía có ba ngày: 9, 19, 29 âm lịch). Do đạo hội chủ trì.

- Ngoài hội nghị thường kỳ, khi cần thiết thì mở hội nghị bất thường, nhưng phải có 2/3 thành viên trong tổ chức thống nhất đề nghị.

- Họp thường kỳ của Gánh đạo: do Trưởng gánh triệu tập mỗi tháng họp một lần.

CHƯƠNG IV

CƠ SỞ THỜ TỰ TÔN GIÁO

Điều 10. Cơ sở thờ tự tôn giáo:

Cơ sở thờ tự tôn giáo của Đạo Tứ ân Hiếu nghĩa là nơi thờ phượng, nơi sinh hoạt tôn giáo do Đạo hội hoặc Trưởng gánh đăng ký và được Nhà nước công nhận. Cơ sở thờ tự là tài sản chung của cộng đồng thân bằng không phân chia.

Việc quản lý, sử dụng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở thờ tự do Trưởng gánh đề nghị và căn cứ vào yêu cầu thực tế mà Đạo hội có ý kiến trước khi trình cấp Nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 11. Ban Quý tế:

Mỗi cơ sở thờ tự thành lập Ban Quý tế. Tổ chức, số lượng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban Quý tế do Đạo hội cùng Trưởng gánh có liên quan quy định theo chơn truyền và chịu sự quản lý hành chính của chính quyền cơ sở.

Điều 12. Trường hợp nơi cơ sở thờ tự của Đạo được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử, văn hóa ... Ban Quý tế có trách nhiệm gìn giữ và cần quan hệ chặt chẽ với Ban Bảo vệ di tích, để cùng thực hiện tốt những quy định của Pháp luật về bảo vệ di tích.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ TỪ THIỆN XÃ HỘI

Điều 13. Tài sản:

Gồm các tài vật do Đạo hội, Gánh đạo, Thân bằng đóng góp, hiến, tặng và được tài trợ hợp pháp. Chế độ quản lý, sử dụng tài sản do Đạo hội hoặc Gánh đạo quy định và chịu trách nhiệm đăng ký theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nguyên tắc quản lý:

Việc thu chi tài chính, xuất nhập tài vật phải thực hiện đúng theo nguyên tắc công khai, minh bạch và đúng quy định của quy chế do Đạo hội ban hành. Những yêu

cầu phát sinh liên quan đến tài chính, tài sản phải có ý kiến đồng thuận của tập thể Đạo hội. Tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ căn cứ vào quy chế mà xử lý.

Điều 15. Hoạt động từ thiện xã hội của thân bằng và các tổ chức hợp pháp của đạo được khuyến khích và tạo điều kiện hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG VI TUYÊN DƯƠNG CÔNG ĐỨC, KỶ LUẬT

Điều 16. Tuyên dương:

Thành viên các cấp đạo, các bộ phận giúp việc, các Ban Quý tế và thân bằng Đạo Tứ ân Hiếu nghĩa có công đức với đạo thì được tuyên dương công đức. Hình thức tuyên dương do Đạo hội quy định.

Điều 17. Kỷ luật:

Các chức sắc, chức việc và thân bằng của Đạo Tứ ân Hiếu nghĩa nếu làm trái với Hiến chương, với giáo lý và phạm giáo luật của tôn giáo Tứ ân Hiếu nghĩa, gây tổn thương đến thanh danh, uy tín cá nhân hoặc của đạo thì phải chịu xử lý theo Luật đạo; nếu vi phạm pháp luật thì bị xử lý theo pháp luật Nhà nước.

Điều 18. Cấp quyết định tuyên dương hoặc kỷ luật:

Cấp thẩm quyền tuyên dương và xử lý kỷ luật trong đạo là Đạo hội, theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đại diện.

CHƯƠNG VII SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Điều 19. Chỉ có Đại hội đại biểu thân bằng Đạo Tứ ân Hiếu nghĩa mới được sửa đổi Hiến chương đạo Tứ ân Hiếu nghĩa và phải được 1/2 các vị Trưởng gánh, 2/3 đại biểu dự Đại hội thông qua mới có giá trị.

Điều 20. Hiến chương tôn giáo Tứ ân Hiếu nghĩa gồm có Lời nói đầu, 07 chương và 20 điều, được Đại hội đại biểu đạo Tứ ân Hiếu nghĩa lần thứ hai tiến hành ngày 23-24/7/2015 tại Tam Bửu tự, xóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri

Tôn, tỉnh An Giang công nhận và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê chuẩn theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Đạo hội, các bộ phận giúp việc cho Đạo hội, Trưởng gánh, Ban Quản tự và toàn thể thân bằng Tứ ân Hiếu nghĩa cùng chấp hành bản Hiến chương này./.

1. 1000

2. 1000

3. 1000

4. 1000

5. 1000

1000

1000

1000

1000